

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 402/NQ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của
Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 402/NQ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết 33), Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai Nghị quyết 33, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020

+ Ưu tiên trong 2 năm đầu của giai đoạn này xây dựng, triển khai một số Đề án, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách về tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 33 và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách.

+ Xác định và từng bước đưa vào cuộc sống các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam; củng cố ý thức tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

+ Từng bước xây dựng thị trường văn hóa, phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh, tạo lập vị thế của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế; xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Hoàn thiện khung pháp lý; cải cách thể chế phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Đến năm 2030

+ Hoàn thiện và phổ biến các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, đồng thời tạo dựng những giá trị mới phù hợp để con người Việt Nam có nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, kỹ năng hội nhập phù hợp với sự phát triển của đất nước; đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

+ Phát triển đồng bộ thị trường văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa; phát huy sức mạnh của văn hóa Việt Nam trong hội nhập khu vực và thế giới; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách.

+ Hoàn thiện cải cách thể chế bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết 33

a) Các Bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức việc quán triệt nội dung của Nghị quyết 33:

- Nhận thức đúng về mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, 5 quan điểm, 6 nhiệm vụ, 4 giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam;

- Quán triệt các yêu cầu cơ bản và lâu dài; ưu tiên tập trung những nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm, trọng điểm trước mắt đến năm 2016;

- Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể và người dân chủ động tham gia nâng cao vai trò, vị thế của văn hóa; tạo các nguồn lực phát triển văn hóa và con người Việt Nam. Phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu trong phát triển văn hoá, xây dựng con người ở từng địa phương, bộ, ngành, đơn vị.

b) Các cơ quan báo chí, truyền thông làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết 33 đến toàn xã hội.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, theo các giá trị chuẩn mực, trong đó trọng tâm là nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Xây dựng và đưa vào thực tiễn hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam; tăng cường các giải pháp đồng bộ tạo chuyển biến để mọi người dân Việt Nam có ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam nhằm ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội;

- Giáo dục nhân cách, đạo đức, lý tưởng, lối sống trong gia đình, nhà trường và xã hội; tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, làm cho gia đình thực sự là nơi nuôi dưỡng nhân cách con người; xây dựng mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập;

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức và xã hội học tập, trong đó ưu tiên định hướng nghề nghiệp, giáo dục kỹ năng sống; phát huy lợi thế và hạn chế tác hại của khoa học, công nghệ mới đối với thế hệ trẻ; phối hợp các phương thức giáo dục trong và ngoài nhà trường;

- Thực hiện tốt Chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tâm vóc người Việt Nam; gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; phát động phong trào tập luyện thể thao nhằm phát triển thể chất, tăng tuổi thọ người Việt Nam và lành mạnh hóa lối sống của nhân dân;

- Tiếp tục triển khai các chương trình giáo dục nghệ thuật nhằm nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ của nhân dân, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho con người; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; phát triển giáo dục văn hóa ngoài nhà trường để mọi người dân có hiểu biết, khả năng thưởng thức và kỹ năng biểu đạt văn hóa, nghệ thuật; phát huy tính tích cực của cá nhân, cộng đồng và xã hội trong sinh hoạt văn hóa.

b) Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng, thế mạnh của văn hóa dân tộc, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, tăng cường xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Hình thành các tổ chức chuyên trách đề tư vấn, kết nối, phối hợp hoạt động phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam;

- Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; lựa chọn các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế của Việt Nam; xác lập thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế;

- Huy động và phát triển lực lượng lao động chuyên nghiệp, có kỹ năng kinh doanh và khả năng hợp tác; phát huy tối đa tiềm năng, tạo cơ hội nghề nghiệp cho các tài năng sáng tạo đem lại lợi ích cho các ngành công nghiệp văn hóa nói riêng và nền kinh tế quốc dân;

- Xây dựng, hoàn thiện các thị trường sản phẩm, dịch vụ gắn với định hướng giá trị văn hóa; gắn kết hiệu quả giữa các tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa với công chúng; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tìm hiểu và tham gia thị trường văn hóa, xúc tiến các hoạt động đầu tư cho văn hóa;

- Hình thành các không gian, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi; phát triển mạng lưới tập trung những đơn vị, cá nhân làm việc trong các ngành công nghiệp văn hóa ở các thành phố lớn; xây dựng cơ sở hạ tầng cho các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh; phát huy vai trò khoa học, công nghệ, đặc biệt công nghệ số;

- Thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan. Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương.

c) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa

Mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, phát huy sức mạnh của văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế, vượt qua các thách thức và ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại; đa dạng hóa, đa phương hóa các hình thức hợp tác quốc tế về văn hóa; tổ chức một số sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế có thương hiệu tại Việt Nam để cho công chúng Việt Nam được tiếp cận với các nền văn hóa, nghệ thuật đa dạng của thế giới; khẳng định năng lực tổ chức, nâng cao vị thế, uy tín đất nước;

- Tăng cường quảng bá văn hóa, nghệ thuật, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; tham gia tích cực các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế

lớn; đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ văn hoá ra nước ngoài; đa dạng hóa các kênh truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia;

- Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; chủ động lựa chọn những giá trị văn hóa mới phù hợp để làm phong phú thêm văn hóa dân tộc, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế về văn hóa của con người Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu đất nước, con người, văn hóa tại Việt Nam; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án triển khai Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam;

- Xây dựng các trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài, tiếp tục cử tham tán văn hóa ở các địa bàn trọng điểm, đáp ứng nhu cầu và mức độ quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa và tình hình phát triển thực tế của đất nước. Đẩy mạnh hoạt động dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc cho người Việt Nam ở nước ngoài và cho người nước ngoài ở Việt Nam.

d) Tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu quả theo hướng dân chủ hóa và mang tính nhân văn; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng và tăng cường yếu tố văn hóa trong các chương trình phát triển kinh tế, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân vì sự phát triển bền vững.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội nhằm minh bạch hóa hoạt động của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, công khai quy trình làm việc và người chịu trách nhiệm giải quyết công việc;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức và bộ máy công quyền; rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chức, viên chức; có hình thức khen thưởng kịp thời đối với người tốt, việc tốt và xử lý nghiêm các vi phạm;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Đề cao yếu tố văn hóa và tri thức trong các sản phẩm và hoạt động kinh doanh; phát huy vai trò tư vấn và phản biện của các nhà khoa học trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

- Xây dựng văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp; tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân kinh doanh có văn hóa, cạnh tranh lành mạnh.

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; phát triển văn học, nghệ thuật; tăng cường hiệu quả của truyền thông đại chúng và các thiết chế văn hóa; phát triển đồng bộ văn hóa, thể thao, du lịch góp phần xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Phát huy giá trị di sản văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết với UNESCO đối với các di sản được công nhận; bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa;

- Tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật của nhân dân, đặc biệt là văn nghệ sĩ, nghệ nhân. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ; đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước; hoàn thiện hệ thống lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới;

- Đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động và cơ chế đầu tư cho các cơ quan báo chí, truyền thông; chú trọng quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet; đề cao tính tư tưởng và nhân văn của các cơ quan báo chí, truyền thông; chủ động và thích ứng với sự phát triển của công nghệ thông tin trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam;

- Đa dạng hóa các phương thức hoạt động, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa từ Trung ương tới địa phương; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong xây dựng, tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở; khuyến khích thành lập và tạo điều kiện thuận lợi cho các thiết chế văn hóa ngoài công lập; phát huy vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa truyền thống, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo và tín ngưỡng; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

- Giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số. Khuyến khích nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

e) Huy động các nguồn lực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam

Tăng cường đầu tư của Nhà nước, thu hút sự đóng góp của nhân dân và các nguồn tài chính hợp pháp khác; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong xây dựng văn hóa, phát triển con người Việt Nam.

- Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư của Nhà nước; ưu tiên nguồn kinh phí cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng hưởng chính sách xã hội, đối tượng chịu thiệt thòi và cho một số loại hình nghệ thuật truyền thống và hiện đại cần bảo tồn và phát triển; xây dựng, hoàn thiện đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa;

- Xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm, đồng bộ với hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; tạo hệ thống cung cấp dịch vụ văn hoá công hiện đại, phù hợp đặc thù vùng, miền, dân tộc;

- Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa; khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển văn hóa, xây dựng con người; hình thành, vận hành các quỹ phát triển và hỗ trợ sáng tạo theo từng lĩnh vực của văn hóa;

- Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế; quy hoạch hệ thống các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; tiếp tục gửi sinh viên, cán bộ đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn ở các nước phát triển;

- Sử dụng, đãi ngộ và phát huy năng lực sáng tạo của các văn nghệ sỹ có đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam; có cơ chế thích hợp, tạo điều kiện, môi trường phát huy tài năng, sáng tạo của các văn nghệ sỹ trẻ;

- Xây dựng đội ngũ trí thức là người dân tộc thiểu số, có chính sách khuyến khích họ trở về công tác tại địa phương.

3. Hoàn thiện thể chế và các cơ chế, chính sách

Quản lý văn hóa bằng luật pháp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển văn hóa, phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của con người; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh làm động lực cho phát triển bền vững.

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hoá theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá ở Trung ương và địa phương; đề cao vai trò, vị trí, nhiệm vụ của cấp cơ sở; tập trung xây dựng thể chế phù hợp và tạo điều kiện cần thiết để mọi người phát huy năng lực và sức sáng tạo;

b) Tăng cường quản lý văn hóa bằng luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và các công cụ điều tiết vĩ mô; hỗ trợ và tạo môi trường phát triển văn hoá bền vững thích ứng với thị trường văn hoá;

c) Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để hủy bỏ các quy định chồng chéo, không khả thi, không phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế; gia tăng các quy định của pháp luật điều chỉnh, ngăn chặn những thói hư, tật xấu, mặt hạn chế của con người Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội và chương trình công tác của Chính phủ; xây dựng hệ thống văn bản quy định về cơ chế quản lý, nội dung hoạt động và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động văn hóa, chính sách, cơ chế đầu tư của Nhà nước, chính sách thuế, quyền tác giả và quyền liên quan... phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết, thông lệ quốc tế;

d) Xây dựng, thực thi các chính sách, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực xã hội, các Hội nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

4. Tăng cường giám sát thực hiện

Bảo đảm việc thực thi có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chỉ đạo và hoạt động thực hiện Chương trình hành động; cơ chế kiểm tra và giám sát giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án có liên quan về giáo dục và đào tạo, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ,... để bảo đảm lộ trình, nguồn lực phù hợp triển khai Chương trình hành động.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhất là các hội văn học, nghệ thuật trong việc vận động, tổ chức quần chúng, giới trí thức thực hiện nhiệm vụ về văn hoá, sáng tạo văn hoá, giáo dục và định hướng hưởng thụ văn hoá lành mạnh, đặc biệt cho lớp trẻ; tư vấn, phản biện và giám sát xã hội đối với các chính sách, chương trình xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đồng thời với xử lý, khen thưởng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 33 và Chương trình hành động;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào năm 2020, tổng kết vào năm 2030;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực văn hóa để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông phản ánh kịp thời việc thực hiện Nghị quyết 33 và Chương trình hành động; hướng dẫn tổ chức, định hướng nội dung thông tin, xây dựng cơ chế, chính sách hoạt động cho các cơ quan báo chí, truyền thông; tập trung quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet; đề cao tính tư tưởng và nhân văn của các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung định hướng nghề nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt cho thế hệ trẻ; phối hợp giữa giáo dục văn hóa trong và ngoài nhà trường.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ: Tập trung quản lý, tạo điều kiện phát huy vai trò khoa học, công nghệ, đặc biệt công nghệ số trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; phát huy lợi thế và hạn chế tác hại của khoa học công nghệ mới đối với thế hệ trẻ; ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở các cấp về xây dựng và phát triển văn hóa và con người Việt Nam.

5. Bộ Ngoại giao: Chủ trì triển khai hiệu quả các hoạt động ngoại giao văn hóa, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại, theo dõi thúc đẩy các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa.

6. Bộ Tài chính: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cân đối vốn đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động; phối hợp đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Căn cứ vào Chương trình hành động, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Xây dựng dự toán chi để thực hiện kế hoạch hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đặc biệt ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Căn cứ vào Chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Chỉ đạo việc lập kế hoạch xây dựng và phát triển văn hóa, con người gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và là một nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các Tỉnh ủy, Thành ủy và các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình hành động.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia, giám sát thực hiện Chương trình hành động; tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở khu dân cư; tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của kế hoạch hành động của các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ CẦN XÂY DỰNG ĐỂ

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 402/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
1	Đề án Phát huy vai trò cơ quan báo chí trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các Bộ, ngành và địa phương	2016
2	Đề án Xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ	2016
3	Đề án Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống, nghệ thuật, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, sinh viên.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2016
4	Đề án Xây dựng văn hóa trong tuân thủ luật pháp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2016
5	Đề án Tăng cường năng lực quản lý, thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan	2015

6	Đề án Xây dựng các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan	2015
7	Đề án Đổi mới, phát huy sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan	2016
8	Đề án Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn lực cho phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan	2016
9	Đề án Xây dựng các quỹ phát triển và hỗ trợ sáng tạo văn học, nghệ thuật	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan	2016
10	Đề án Xây dựng và thực hiện chế độ trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2015
11	Điều chỉnh Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2015
12	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc.	2015
13	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05/12/2000 của Chính phủ về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài	Nghị định của Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan	2016

14	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (thay thế Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam)	Nghị định của Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan	2016
15	Luật Thư viện	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông	2016
16	Luật Du lịch (sửa đổi)	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương	2017
17	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2018
18	Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi)	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	2018
19	Luật Tài trợ, Hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ	2018
20	Luật Nghệ thuật biểu diễn	Luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Hội văn học nghệ thuật	2019



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
I	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên				
1	Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương về xây dựng và phát triển văn hoá, con người.	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Các Bộ, ngành, địa phương		Hàng năm
2	Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật hấp dẫn, với chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa Việt để giới thiệu ra quốc tế; tổ chức các Tuần Văn hóa tại nước ngoài nhân dịp các sự kiện chính trị-xã hội quan trọng và các sự kiện đối ngoại lớn của Việt Nam, kỷ niệm năm tròn, năm chẵn trong quan hệ của Việt Nam với các nước	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm
3	Tiếp tục phát huy vai trò và nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào phát triển đất nước	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm
4	Tiếp tục phát triển toàn diện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; phát triển sản xuất các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật quốc gia.	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm

5	Tiếp tục thực hiện “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các Bộ, ngành và địa phương	Hàng năm
6	Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng xã, phường, khu phố, thôn, bản đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, văn minh, lành mạnh	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành và địa phương	Hàng năm
7	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW	Chương trình, nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam	Hàng năm
8	Đầu tư trọng tâm, trọng điểm cho văn hoá các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng hưởng chính sách xã hội, đối tượng chịu thiệt thòi và cho một số loại hình nghệ thuật truyền thống và hiện đại cần bảo tồn, phát triển	Nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc và Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam	Hàng năm
9	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy thị trường văn hóa, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu văn hoá ra nước ngoài, quảng bá nghệ thuật quốc gia.	Nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm
II	Đề án, quy hoạch đã phê duyệt và tiếp tục triển khai				
1	Tiếp tục triển khai các Đề án thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành TW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2014

2	Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”	Theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 9/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2012
3	Tiếp tục triển khai Chiến lược và Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020	Theo Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Các Bộ, ngành liên quan chủ trì theo nhiệm vụ được phân công		Từ 2011
4	Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030	Theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể khác và địa phương	Từ 2012
5	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.	Theo Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2014
6	Tiếp tục triển khai Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.	Theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2014

7	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030	Theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương	Từ 2011
8	Tiếp tục triển khai Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên	Theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2010
9	Tiếp tục triển khai các Đề án thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành TƯ khóa XI về hội nhập quốc tế.	Theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ	Các Bộ, ngành liên quan chủ trì theo nhiệm vụ được phân công		Từ 2014
10	Tiếp tục thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2015 - 2020	Theo Quyết định số 1984/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan	2015-2020
11	Tiếp tục thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa	Theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
12	Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020	Theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành và địa phương	Hàng năm

13	Tiếp tục thực hiện Đề án "Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đến năm 2020"	Theo Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2020
14	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.	Theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm
15	Tiếp tục triển khai Đề án Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2020	Theo Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 18/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể	Từ 2011
16	Tiếp tục triển khai Đề án "Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật và văn nghệ sỹ; chế độ tài trợ, đặt hàng đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật"	Theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 4/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2011
17	Tiếp tục triển khai Đề án "Khuyến khích sáng tác và công bố các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, cứu nước giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước giai đoạn 1930-1975"	Theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Từ 2011

18	Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng chính sách thẩm định, quảng bá, thuế ưu đãi... đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong nước; văn hóa phẩm của Việt Nam đưa ra nước ngoài và giới thiệu tinh hoa văn học, nghệ thuật của thế giới vào Việt Nam; chính sách sưu tầm, chỉnh lý, bảo tồn, phát huy, quảng bá di sản văn học, nghệ thuật dân tộc và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng”	Theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 29/4/ 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2011
19	Tiếp tục triển khai Dự án công bố và phổ biến các Tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước	Theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan	Từ 2014
20	Tiếp tục triển khai Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ	Theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2014
21	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020	Theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 23/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2005
22	Tiếp tục triển khai Đề án Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020	Theo Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2011-2020

23	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan, địa phương và Hội Điện ảnh Việt Nam	Từ 2014
24	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Theo Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 25/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan, địa phương và Hội Mỹ thuật Việt Nam	Từ 2014
25	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển nghệ thuật biểu diễn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 19/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan, địa phương và Hội Nghệ sỹ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sỹ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sỹ Việt Nam	Từ 2014
26	Tiếp tục thực hiện Đề án “Quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm văn học nghệ thuật) giai đoạn 2012 - 2020”.	Theo Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành, địa phương	2013-2020
27	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030	Theo Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành, địa phương	2013-2020
28	Tiếp tục thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011- 2020”	Theo Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương	2011-2020

29	Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011-2020”	Theo Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương	2011-2020
30	Tiếp tục thực hiện Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.	Theo Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2014
31	Tiếp tục thực hiện chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc biệt trong các trường văn hóa-nghệ thuật.	Theo Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành, địa phương	Từ 2014
III	Đề án tiếp tục xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành và triển khai				
1	Tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành, tổ chức liên quan	Từ 2012
2	Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2014-2030
3	Tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án Đẩy mạnh, tham gia mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước; xây dựng thương hiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam (trong đó chú trọng các sản phẩm văn hóa)	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2013

4	Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan	2014-2030
5	Tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án Đẩy mạnh phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao (du lịch, hàng hải, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin, y tế); trong đó hình thành một số trung tâm dịch vụ có tầm cỡ quốc tế.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp	Các Bộ, ngành liên quan chủ trì lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Từ 2014
6	Tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành và địa phương	Từ 2013
7	Tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án Đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả quản lý, đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực văn hóa, hình thành thị trường sản phẩm văn hóa lành mạnh.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2013
8	Tiếp tục xây dựng và thực hiện Đề án khuyến khích đầu tư và xây dựng các công trình văn hóa, cơ sở phúc lợi xã hội tại các khu công nghiệp tập trung.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan	Từ 2012